

NGUYỄN THỊ MINH NGỌC*
NGUYỄN THỊ QUẾ HƯƠNG**
MAI THÙY ANH**
HOÀNG THỊ THU HƯỜNG**

HOẠT ĐỘNG Y TẾ CỦA TỊNH ĐỘ CƯ SĨ PHẬT HỘI VIỆT NAM QUA MÔ HÌNH PHÒNG THUỐC NAM PHƯỚC THIỆN

Tóm tắt: Tôn giáo nào cũng đều khuyên răn tín đồ làm việc thiện, đề cao giá trị đạo đức, hướng tới Chân - Thiện - Mỹ, coi đó là trách nhiệm, nghĩa vụ thiêng liêng của người có đạo. Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam cũng thể hiện quan điểm này trong giáo lý, giáo luật, trên cơ sở kế thừa, phát huy tư tưởng Phật giáo để đưa ra tôn chỉ hành đạo của mình, đó là “Phước Huệ song tu”, thể hiện rõ nét qua việc tham gia hoạt động y tế hướng đến xã hội, Tu phước là đóng góp công sức trí tuệ, tài vật để xây dựng phát triển y dược dân tộc (phòng thuốc Nam) để chữa bệnh miễn phí giúp cho người nghèo. Đây là hoạt động thể hiện tinh thần nhập thế của Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam qua các phòng thuốc Nam phước thiện. Bài viết trình bày hoạt động tại các phòng thuốc Nam phước thiện của Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam thời gian qua.

Từ khóa: Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam; từ thiện xã hội; Nam Bộ.

Dẫn nhập

Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam (TĐCSPHVN) do đức Tông Sư Minh Trí sáng lập và chính thức hoạt động vào năm 1934 ở Nam Bộ,

* Viện Xã hội học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

** Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Bài viết là sản phẩm của đề tài cấp Bộ niên khóa 2021-2022: *Tôn giáo ở Nam Bộ (Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam, Minh Lý đạo Tam tông miếu và Giáo hội Phật đường Nam tông Minh sư đạo)* do TS. Nguyễn Thị Quế Hương làm chủ nhiệm; Viện Nghiên cứu Tôn giáo làm cơ quan chủ trì.

Ngày nhận bài: 21/3/2022; Ngày biên tập: 10/6/2022; Duyệt đăng: 24/8/2022.

tu theo pháp môn niệm Phật và thực hành tôn chỉ “Phước huệ song tu”, với phương châm “Tu học, Hành thiện, Ích nước, Lợi dân”. Với mục tiêu nhập thế là hướng về giải thoát ngay trong cuộc đời trần thế, hướng tới sự an lạc, cuộc sống hạnh phúc nơi cõi trần gian, TĐCSPHVN chủ trương tu phước (phúc), làm việc thiện thông qua việc khám, chữa bệnh tại các phòng thuốc Nam phước thiện được đặt tại ngay trong cơ sở thờ tự của TĐCSPHVN. Tinh thần nhập thế của TĐCSPHVN đã thể hiện rõ ngay trong tôn chỉ hành đạo. Tu *huệ* là thực hành tu tập theo pháp môn niệm Phật trên nền tảng giáo lý Phật giáo. Tu *phước* là thực hiện dùng y đạo thông qua việc thành lập các phòng thuốc Nam phước thiện chữa bệnh, bốc thuốc miễn phí cho người dân. Đây là hoạt động thiết thực và có ý nghĩa từ những ngày đầu thành lập của TĐCSPHVN cho đến nay.

Hiện nay, Tỉnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam đã được Nhà nước cấp đăng ký hoạt động tôn giáo ngày 01/01/2006; công nhận hoạt động ngày 27/11/2007 và có gần 1,5 triệu tín đồ phân bố trên 21 tỉnh, thành thuộc vùng Nam Bộ và miền Trung. Trụ sở chính đặt tại Tổ đình Hưng Minh Tự, số 45 đường Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Có thể thấy, hầu như các tôn giáo nội sinh ở Nam Bộ như đạo Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Minh Sư Đạo, Minh Lý Đạo - Tam Tông Miếu,... đa phần đều đề cao giá trị nhập thế, tuy nhiên, tinh thần nhập thế sâu sắc bằng chính phương châm hành đạo khám chữa bệnh, giúp người dân có cuộc sống tốt đẹp hơn, tuy nhiên TĐCSPHVN thể hiện rõ nét hơn cả. Phương châm hành đạo này tạo nên nét đặc trưng riêng biệt cho TĐCSPHVN. Triết lý từ bi của Phật giáo được biểu hiện trong hành động cứu người qua các hoạt động xã hội trên lĩnh vực y tế tại các phòng thuốc Nam phước thiện. Nhằm tìm hiểu về thực trạng hoạt động y tế của TĐCSPHVN qua mô hình phòng thuốc Nam phước thiện, năm 2022, nhóm nghiên cứu đã đi khảo sát tại một số tỉnh, thành, như: Thành phố Hồ Chí Minh (nơi đặt trụ sở Trung ương của TĐCSPHVN), Long An, v.v... nơi có các phòng thuốc Nam phước thiện đang hoạt động và có ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của người dân. Với phương pháp phỏng vấn sâu cho năm

mười người thuộc các thành phần khác nhau như già, trẻ, trung niên, trai, gái, có độ tuổi từ mười tám đến sáu mươi với nhiều ngành nghề đa dạng, đồng thời, kết hợp với phương pháp quan sát, chúng tôi đã thu thập được nhiều dữ liệu nhằm phân tích và minh chứng cho các hoạt động y tế của TĐCSPHVN qua phòng thuốc Nam phước thiện. Một điều dễ nhận ra rằng, hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, bốc thuốc tại các *phòng thuốc Nam phước thiện* luôn được người dân ủng hộ và tài trợ, được chính quyền các địa phương tạo điều kiện hoạt động, với mục đích cứu trợ, hỗ trợ người dân chăm sóc sức khỏe cũng như tạo công ăn việc làm cho người dân trong vùng và lân cận.

Dưới đây, bài viết nêu những quan điểm, chủ trương, đường hướng của TĐCSPHVN về y tế phước thiện, từ đó, trình bày những kết quả của hoạt động y tế qua mô hình phòng thuốc Nam phước thiện trong thời gian gần đây. Trên cơ sở quan điểm chủ trương cũng như các thành quả của hoạt động y tế phước thiện, bài viết nêu những giá trị nổi bật của hoạt động này nhằm phát huy nguồn lực của TĐCSPHVN trong xã hội hiện nay.

1. Quan điểm, chủ trương, đường hướng của TĐCSPHVN về hoạt động y tế hướng đến xã hội

Đa số các tôn giáo đều khuyên răn tín đồ làm việc thiện, đề cao giá trị đạo đức, hướng tới Chân - Thiện - Mỹ; coi đó là trách nhiệm, nghĩa vụ thiêng liêng của người có đạo và những quan điểm này thể hiện trong giáo lý, giáo luật. Những quyển kinh - luật - luận cơ bản (như Lễ bái lục phương, Phu thê ngôn luận, Phật học vấn đáp, Phương pháp kiến tánh, Giới luật, Đạo đức) cho thấy TĐCSPHVN lấy giáo lý Phật giáo làm gốc, nhưng có sự diễn đạt ngắn gọn, dễ hiểu phù hợp với đa số người dân. Đức Tông sư Minh Trí đã kế thừa, phát huy tư tưởng Phật giáo để tạo ra những bộ sách riêng giảng dạy cho tín đồ của mình; trong đó luôn đề cao tôn chỉ hành đạo “Phước Huệ song tu”.

“Phước là cái kết quả của những điều lành, tức là những việc từ thiện giúp đỡ chúng sanh khỏi khổ được vui, đúng với lời nói “Từ năng dữ lạc, Bi năng bạt khổ.” Thế thì tu phước tức là thực hiện chủ nghĩa Từ bi bác ái của nhà Phật”... Huệ là trí huệ, là trí hiểu biết sáng suốt, biết phân biệt, biết lý luận, biết quan sát, biết được sự thật của

vạn vật, nghĩa là biết được Chơn lý của Vũ trụ vạn hữu. Tu Huệ có nghĩa là đòi mài cái trí hiểu biết của mình cho nó tỏ rạng, lần lần đến mức Đại Trí huệ quang minh, tức là Trí Phật vậy... Song, trong thời kỳ mạt pháp này, nghiệp chướng của chúng ta quá sâu dày, rất khó khăn cho chúng ta dứt tham lam bôn sên, hết sân hận si mê. Muốn đạt cảnh giới trong sạch sáng suốt, cần phải lần hồi tiến từ bước một trên đường học Phật. Vì lẽ ấy Đức Tôn Sư Minh Trí của Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam mới cho sáng lập khắp đó đây những phòng thuốc, những cơ quan phước thiện xã hội, trước là cứu khổ ban vui cho đời, sau là để cho các sắc hội viên cùng chung thiện tín có cơ duyên lập công bồi đức. Thánh nhơn đã dạy: “Phước đức dẫn thông - minh - lộ.” Phước đức là con đường thẳng tiến đến thông minh, trí huệ. Như thế thì các cơ quan từ thiện xã hội của Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam là một phương tiện thiện xảo dắt dẫn chắc chắn chung thiện trí thức về miền thanh bình cực lạc. Đạo hữu lưỡng phái nên khéo hiểu chỗ đó. Huynh đệ ra đi công quả cũng thành công không kém anh chị em vì sanh kế của gia đình ràng buộc, chỉ có thể giúp đỡ về phần tài chánh. Chỗ cốt yếu là trên đường tu học phải luôn luôn bằng cách này hay cách khác, thực hành chủ nghĩa “lợi kỷ lợi tha, từ bi hỷ xả” của Đức Như Lai” [Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam, 1955].

TĐCSPHVN quy định người mới nhập môn phải giữ sáu điều sau: 1/Thọ Tam Quy; 2/Trì Ngũ Giới; 3/Công Phu Tứ Thời; 4/ Trai Kỳ; 5/Trì niệm Lục Tự Di Đà; 6/ Phải đến chùa, lễ Phật (mùng 1 và rằm mỗi tháng và các ngày vía Phật). Trong điều thứ nhất Thọ Tam Quy gồm Quy y Phật, Quy y Pháp, Quy y Tăng. Quy y Phật được hiểu như thế nào? “Ta làm y theo Phật thì không chấp tướng ta với tướng người, không chia rẽ kẻ lạ người quen, giống này da khác, cũng không phân biệt giai cấp, sang hèn quyền quý chi cả. Chỉ giữ một lòng bình đẳng mà giúp đời, vì người người đều có Phật tánh. Kinh Niết Bàn có câu “Nhứt thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh. Ta giúp đời thì phải có lòng Từ Bi như Phật. Có câu: Từ giả năng phổ chúng sanh chi lạc, bi giả năng phổ chúng sanh chi khổ. Nghĩa là: lòng lành rải khắp sự vui cho chúng sanh, lòng thương hay vớt khổ chúng sanh. Vậy ta phải có lòng từ thiện, yêu nhơn loại, bố thí giúp đỡ kẻ đói rách khốn nàn, phải tịnh tâm, nhẫn nhục, độ lượng khoan dung, phải an vui với đời mà

chịu những điều cực nhọc; phải học theo hạnh Phật Thích Ca lo cứu người thoát khổ, phải coi cái nghiệp duyên chung của quần chúng là trọng đại hơn nghiệp duyên chung của cá nhân. Như vậy mới trúng lý nhiệm màu và khỏi trái lòng Từ Bi của Phật. Vậy là Quy y Phật” [Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam, 1955].

Như vậy giáo lý, giáo luật của TĐCSPHVN đều khẳng định tham gia hoạt động y tế hướng đến xã hội vừa là trách nhiệm vừa là tình cảm đối với mỗi tín đồ của đạo. Tu Phước là đóng góp công sức trí tuệ, tài vật để xây dựng phát triển y dược dân tộc (phòng thuốc Nam) để chữa bệnh miễn phí giúp cho người nghèo. Đây là điều kiện để người dân có cơ duyên đến với đạo Phật, tu theo đạo Phật. Tu Huệ là học kinh - luật - luận của Phật giáo để nâng cao trí tuệ, nâng cao sự hiểu biết để đạt tới giải thoát, an vui mà nhà Phật gọi là Tịnh Độ. Qua tu Huệ để giác ngộ hơn trong việc tu Phước. Phước và Huệ nương tựa thúc đẩy nhau để xây dựng một xã hội đoàn kết, thân ái và tương trợ nhau lúc khó khăn, lúc ốm đau.

Trong Điều 1 chương I của Hiến chương (ban hành năm 2014) ghi rõ “*Giáo hội Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam tu theo pháp môn niệm Phật và hành theo tôn chỉ “Phước Huệ song tu”, hoằng dương Phật pháp, phát triển, tu bổ các chi hội trực thuộc, lấy y đạo làm phương tiện thành lập các Phòng thuốc Nam Phước thiện hốt thuốc chữa bệnh cho đồng bào. Phương châm hành đạo: “Tu học, hành thiện, ích nước lợi dân”* [Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam, 2014: 9].

Điều 4 Chương II nhắc đến trách nhiệm của tín đồ theo đạo trong đó nhấn mạnh đến việc thiện nguyện “*tất cả các tín đồ xuất phát từ lòng mến đạo, tùy năng lực, được tham gia vào hoạt động Phật sự, làm công tác từ thiện xã hội hợp pháp và đóng góp ý kiến, công, của cho công việc chung của đạo*” [Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam, 2014: 11].

Y học cổ truyền của Việt Nam được tổ chức tôn giáo này cực kỳ chú trọng khi nhấn mạnh rằng ngoài ý nghĩ tu học, việc thành lập Phòng thuốc Nam Phước thiện còn “*nhằm bảo tồn, cổ xúy và phát triển nền Y học cổ truyền của dân tộc đã từng làm vẻ vang cho con Hồng cháu Lạc và góp phần vào công cuộc kiến thiết nước nhà*” [Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam, 2014: 40].

Phương tiện tu Phước của Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam chủ yếu là các Phòng thuốc Nam Phước thiện bên cạnh nơi thờ tự và tu học. Tổ chức tôn giáo này có *Quy điều Y tế Phước thiện* rất cụ thể, gồm 8 chương với 26 điều. Trong đó quy định rõ chức năng của ngành Y tế Phước thiện; thành phần và nhiệm vụ của Ban Y tế Phước thiện cũng như Ban Giảng huấn Y khoa; yêu cầu kỷ luật cũng như sự đảm bảo đời sống cho nhân viên ngành Y tế Phước thiện; việc đào tạo y sinh, y sĩ và huấn viên y khoa; tài chính và sổ sách; hoạt động kiểm tra thanh tra các Phòng thuốc Phước thiện.

Theo Quy điều ngành Y tế Phước thiện và Ban Y tế Phước thiện, Phòng thuốc Nam Phước thiện có chức năng khám chữa bệnh miễn phí (không nhận tiền bạc của bệnh nhân đến) cho đồng bào bằng Y học cổ truyền. Nếu có nhà hảo tâm muốn đóng góp thì có thể bỏ tiền vào tủ ủng hộ Phước thiện hoặc giao cho Thủ bản của Ban Trị sự và lấy biên nhận để sổ thu chi được minh bạch. Ngoài tiền bạc thì Giáo hội cũng nhận đồ vật trang bị, thiết bị bào chế thuốc, đất đai để trồng thuốc... (điều 3 chương II). Yêu cầu với mỗi Phòng thuốc phải có một y sĩ (hoặc bác sĩ, lương y) có chứng chỉ hành nghề, giấy phép hoạt động hợp lệ và nhiều nhân viên phụ trách, một người lo chợ búa cơm nước cho nhân viên (điều 4 chương II) [Tịnh Độ Cư Sĩ Phật Hội Việt Nam, 2014: 41].

Với đường hướng hoạt động đúng đắn và cách làm bài bản, TĐCSPHVN đã tổ chức tốt các khóa đào tạo, rèn luyện cả về chuyên môn và đạo đức dành cho y sĩ, y sinh, từ trung ương đến các tỉnh, thành hội. Trong nhiệm kỳ 2014 - 2019, Ban Trị sự đã tổ chức đào tạo được các khóa: 1) Trung ương đào tạo y sĩ cấp I và II: 78 vị; y sĩ cấp III: 73 vị; khóa tu nghiệp y sĩ đang đảm trách phòng thuốc tại các chi hội: 41 vị; khóa tu nghiệp châm cứu dành cho y sĩ đã tốt nghiệp cấp 2: 108 vị; 2) Ban trị sự các tỉnh phối hợp với Ban Giảng huấn Y khoa Trung ương đào tạo y sĩ nam dược cấp I và II: 289 vị [Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam, 2019].

Mỗi cơ sở thờ tự của TĐCSPHVN (Hội quán) từ Nha Trang tới Cà Mau đều là một phòng khám chữa bệnh thuốc Nam phước thiện. Hội quán Trung ương đặt tại Tổ đình Hưng Minh tự, 45 Lý Chiêu Hoàng,

Phường 10, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay, TĐCSPHVN có 214 hội quán trên toàn quốc. Tham gia vào các hoạt động khám chữa bệnh miễn phí chính là thực hành tu phước theo tinh thần “Phước là cái kết quả của những điều lành, tức là những việc từ thiện giúp đỡ chúng sanh khỏi khổ được vui, đúng với lời nói “Từ năng dứt lạc, Bi năng bạt khổ.” Thế thì tu phước tức là thực hiện chủ nghĩa Từ bi bác ái của nhà Phật” [Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam, 2007: 7]. Tu phước là điều kiện để người dân có cơ duyên đến với đạo Phật, tu theo đạo Phật. Tu huệ là học kinh - luật - luận của Phật giáo để nâng cao trí tuệ, nâng cao sự hiểu biết, nhằm đạt tới giải thoát, an vui mà nhà Phật gọi là Tịnh độ. Qua tu huệ để giác ngộ hơn trong việc tu phước; phước và huệ nương tựa thúc đẩy nhau để xây dựng một xã hội đoàn kết, thân ái và tương trợ nhau lúc khó khăn, lúc ốm đau.

2. Hoạt động của phòng thuốc Nam phước thiện - sự gắn kết đạo và đời

Tu là tự sửa mình để trở về với các giá trị chân, thiện, mỹ ẩn tàng sâu trong mỗi con người. Bản chất con người là thiện, và TĐCSPHVN dùng phương tiện y đạo để khởi phát tâm từ bi bên trong mỗi người. TĐCSPHVN thu hút mọi tín đồ tham gia hoạt động khám chữa bệnh từ thiện, chính vì thế, phòng thuốc Nam phước thiện không ngừng mở rộng, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân, chia sẻ gánh nặng y tế cùng Nhà nước.. Chức sắc của Giáo hội TĐCSPHVN là những người thực hành đời, đạo song tu. Theo quy định Hiến chương, chức sắc “là những người đã qua các khóa học Giáo lý hoặc Y lý, thi và đỗ tốt nghiệp...”. Chức sắc đảm nhiệm tu phước gồm: Huấn sư y khoa, Giảng sư y khoa, Phó giảng sư y khoa, Huấn viên y khoa, Y sĩ. Đây đều là những chức danh trực tiếp của những người thực hiện các công việc khám chữa bệnh tại các phòng thuốc Nam phước thiện của các hội quán.

Để trở thành chức sắc TĐCSPHVN cần phải qua các khóa đào tạo của Hội quán Trung ương. Các hội quán có thể đào tạo sơ cấp về thuốc, cách làm thuốc, bốc thuốc. Tuy nhiên, từ cấp bậc Y sĩ trở lên đều phải qua đào tạo tại cơ sở Hội quán Trung ương. Ngoài ra, các y sĩ, y khoa, bác sĩ còn tham gia đào tạo tại các cơ sở đào tạo đông y, tây y trong hệ thống đào tạo y học của Nhà nước. Hiện nay, một số phòng

thuốc Nam đã được trang bị hệ thống thiết bị khám chữa bệnh hiện đại, nhưng đây chưa phải là hình thức phổ biến. Do vậy, nhu cầu bác sĩ tây y tại các phòng thuốc của TĐCSPHVN còn chưa cao. Phương thức chẩn trị chủ yếu vẫn là bắt mạch, chưa sử dụng hệ thống chiếu chụp kết hợp. Hầu hết các phòng khám đã có phòng châm cứu, thực hiện với cả hai hình thức: châm cứu truyền thống bằng tay và điện châm. Phòng châm cứu được phân riêng rẽ phòng châm cứu cho bệnh nhân nam và phòng châm cứu cho bệnh nhân nữ.

Thành công của phòng thuốc Nam phước thiện bên cạnh sự đóng góp to lớn của hệ thống chức sắc trực tiếp tham gia điều hành và thực hiện khám chữa bệnh là công sức của hàng nghìn tín đồ TĐCSPHVN làm việc tại các hội quán trên toàn hệ thống. Tín đồ TĐCSPHVN gắn kết với đạo chủ yếu qua hoạt động từ thiện. Công việc được thực hiện theo từng cấp độ khác nhau. Một số tín đồ đã theo học các lớp đào tạo y khoa tại các hội quán do các chức sắc đảm nhiệm tu phước giảng dạy thì tham gia vào đội ngũ y sĩ khám chữa bệnh. Số còn lại tham gia vào các công việc chế biến thuốc, sưu tầm thuốc, đây là lực lượng đông và bất kỳ ai cũng có thể tham gia. Bởi, giáo lý căn bản của TĐCSPHVN dựa trên nền tảng giáo lý Phật giáo, nên tín đồ TĐCSPHVN có thể đồng thời là tín đồ Phật giáo. Các tín đồ cảm thấy thoái mái, vừa tu Phật vừa tu Tịnh độ Cư sĩ. Bản thân giáo hội TĐCSPHVN không bắt buộc tín đồ của mình chỉ được phép là tín đồ của riêng Tịnh độ. Trao đổi với một nữ tín đồ, có nhà cho thuê nên đủ điều kiện kinh tế gia đình, hằng ngày dành thời gian làm công quả tại Hội quán Tịnh độ, được biết:

“Tôi ban ngày cả hai vợ chồng đều làm tại phòng thuốc. Chúng tôi làm công việc chặt thuốc. Tôi tới đây làm từ 8h sáng đến 4h chiều. Tôi chỉ tham gia công quả ở đây. Còn chiều nào tôi cũng ra chùa tụng kinh. Nhà tôi gần chùa. Tôi cũng đồng thời là tín đồ Phật giáo. Tôi có quy y Tịnh độ nhưng cũng vẫn quy y tại chùa gần nhà. Hầu hết chị em xóm tôi đều như thế. Cứ đến chiều lại rủ nhau ra chùa tụng kinh. Ở nhà tôi lập ban thờ Phật. Tôi thờ Phật Bà Quan Âm tại nhà. Ở đây tôi chỉ lên lễ ngày rằm, mừng một thôi còn các thời lễ trong ngày thì tôi không tham gia.” (PVS, nữ, 50 tuổi, nội trợ, Thành phố Hồ Chí Minh).

Theo số liệu của Ban Tôn giáo Chính phủ: Tính đến tháng 5 năm 2021, Giáo hội TĐCSPHVN có 214 chi hội, mỗi chi hội đều có phòng thuốc Nam phước thiện và chùa với khoảng 1,5 triệu tín đồ, hội viên; có hơn 600 chức sắc, 2.200 chức việc, gần 800 thầy thuốc (y sĩ) và hơn 400 y sinh, phân bố ở 20 tỉnh, thành phố [Ban Tôn giáo Chính phủ, 2021: 146]. Còn theo thông tin Ban Trị sự Trung ương TĐCSPHVN cho biết, tính đến tháng 02/2022, từ Nha Trang đến Cà Mau có 212 hội quán đồng thời là phòng thuốc Nam phước thiện đang hoạt động với khoảng 1,5 triệu tín đồ, 3.390 chức sắc, chức việc; có 1.191 lương y, huấn viên y khoa, y sĩ, y sinh; có 1.455 kỹ thuật viên và trên 10.000 người làm công quả việc chế biến thuốc, suu tầm thuốc [Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam, 2022]. Con số trên cho thấy tỉ lệ tín đồ trực tiếp tham gia hoạt động tại các phòng khám chữa bệnh là khá cao. Thể hiện rõ phương châm tu đạo và sự gắn kết đạo đời của hoạt động khám chữa bệnh từ thiện. Bên cạnh đó, còn một số lượng lớn tín đồ thực hiện các hoạt động trồng, chăm sóc vườn thuốc Nam tại gia để đảm bảo nguồn cung thuốc bền vững trên toàn hệ thống.

Đảm bảo nguồn cung thuốc thường xuyên là một yếu tố quan trọng tạo nên tính hiệu quả cho hoạt động của hệ thống phòng thuốc Nam phước thiện hiện nay của TĐCSPHVN. Hệ thống phòng thuốc Nam này, đúng như tên gọi, sử dụng dược liệu là cây thuốc Nam được trồng ngay tại các vườn thuốc. Cây thuốc được sơ chế, bảo quản tại hội quán theo các quy trình chặt chẽ. Đặc điểm của thuốc Nam dược là chỉ sơ chế mà không sao tẩm. Do thuốc được sơ chế liên tục cung cấp theo nhu cầu sử dụng trên toàn hệ thống 212 phòng thuốc nên cần số lượng nhân lực lớn phục vụ cho các hoạt động làm thuốc.

Dược liệu được trồng trong vườn thuốc thuộc hội quán hoặc tại khu vực đất mà các gia đình tín đồ dành riêng để trồng cây thuốc cung cấp cho hội quán. Các hội quán đã thành lập được 70 vườn thuốc Nam với tổng diện tích 36ha. Ngoài ra, có những loại cây thuốc quý được khai thác trực tiếp từ tự nhiên (số lượng không nhiều). Cây thuốc mang về đầu tiên được chặt để phơi khô. Sau đó, được chọn lọc thêm một lần trước khi phơi. Quá trình phơi được thực hiện cẩn thận để đảm bảo thuốc sạch sẽ, không mất dược tính. Sau quá trình phơi, trước khi được

đóng gói, thuốc được các y sinh, những người đã được đào tạo về thuốc chọn lại một lần nữa rồi mới đóng gói bảo quản sử dụng. Thời hạn sử dụng thuốc đóng gói là sáu tháng. Thuốc được bảo quản trong kho thuốc theo đúng yêu cầu quy trình bảo quản dược liệu. Nguồn dược liệu được điều phối trên toàn hệ thống phòng thuốc trực thuộc hội quán, do đó, kho thuốc của các hội quán không cần phải dự trữ thuốc với khối lượng lớn cũng như đủ các loại dược liệu cùng lúc. Cách thức điều phối này tạo điều kiện thuận lợi cho các phòng thuốc đủ thuốc theo yêu cầu của bệnh nhân đồng thời dược liệu được luân chuyển liên tục.

Hoạt động của phòng thuốc Nam thu hút được nhiều người tham gia, cả tín đồ và cộng tác viên chưa chính thức trở thành tín đồ. Hiệu quả của hoạt động khám chữa bệnh và sự nhiệt tình của các y bác sĩ điều trị tại các phòng khám cảm hóa và khơi dậy tinh thần chia sẻ giúp đỡ người bệnh của nhiều người. Vốn là bệnh nhân, khi khỏi bệnh, một số đã trở thành người làm công quả và dần dần là tín đồ của đạo khi đã thấu hiểu những giá trị hiện thực của triết lý từ bi qua hoạt động từ thiện. Khảo sát tại Tổ đình cho biết: “Tôi trước làm xe ôm, bị đau lưng và vai cổ. Nghèo nên không có tiền điều trị tại bệnh viện, tôi vào đây và được các y sĩ tận tình chữa cho, mà không mất tiền. Bệnh khỏi. Giờ tôi mỗi ngày dành 2 giờ vào đây làm công quả cho phòng thuốc. Thấy hữu ích, thấy mình đóng góp được cho mọi người” (PVS, Nam, 57 tuổi, xe ôm, Thành phố Hồ Chí Minh). Một số gia đình là tín đồ tại gia của TĐCSPHVN tình nguyện cho con xuất gia chính thức thành tu sĩ để đóng góp được nhiều hơn cho các hoạt động từ thiện tại các phòng thuốc Nam. “Bố mẹ em là tín đồ của Tịnh độ từ lâu rồi. Nhà em có truyền thống theo Tịnh độ. Học hết lớp 12, bố mẹ cho em theo học làm thuốc tại phòng thuốc rồi em xuất gia khi mà em học tới Giảng huấn y khoa. Hiện em vừa khám trị bệnh, vừa giảng dạy được nhưng em mới chỉ giảng sơ cấp thôi, còn các lớp cao cấp thì phải lên Hội quán Trung ương học ạ. Bà ở đây dạy em nhiều lắm. Em bây giờ chỉ cần nắm vào thuốc thôi em cũng có thể phân biệt được đây là loại dược liệu nào. Em nhớ công dụng của từng loại dược liệu. Mỗi loại khi dùng theo một cách khác nhau. Bọn em được dạy kỹ lắm. Trước khi trị bệnh là phải học các loại thuốc, phải học bốc thuốc trước đã.” (PVS, Nữ, 30 tuổi, huấn viên y khoa, Thành phố Hồ Chí Minh).

Sự hợp nhất hoạt động của các phòng khám trên toàn hệ thống tạo điều kiện thuận lợi cho bản thân chức sắc, tín đồ và cộng tác viên tham gia hoạt động công quả. Bởi lẽ, họ có thể tùy duyên tham gia từ thiện tại bất cứ hội quán nào, không phân biệt họ có phải là tín đồ tại đó hay không. Đây cũng là một trong những thành công của TĐCSPHVN trong quá trình nhập thế, gắn đạo với đời.

3. Giá trị xã hội của hoạt động khám, chữa bệnh, bác thuốc ở các phòng thuốc Nam phước thiện

Chăm sóc sức khỏe người dân là một trong những hoạt động an sinh xã hội quan trọng. Thực tế cho thấy, những năm qua, Nhà nước không ngừng cải thiện hệ thống khám chữa bệnh, đồng thời mô hình khám chữa bệnh ngày càng được mở rộng với nhiều chủ thể tham gia như: hệ thống y tế công, hệ thống y tế tư nhân, hệ thống y tế quốc tế, nhưng các hệ thống khám chữa bệnh vẫn chưa thực sự đáp ứng hết được nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe của người dân. Các tôn giáo thời gian qua đã chung tay góp sức chia sẻ cùng Nhà nước qua hệ thống các phòng khám chữa bệnh từ thiện. Hệ thống này tạo điều kiện cho những người thuộc tầng lớp yếu thế, nhất là người nghèo, được chăm sóc sức khỏe. Trong các tôn giáo nội sinh ở Nam Bộ, TĐCSPHVN là một tôn giáo có nhiều đóng góp cho hoạt động an sinh xã hội qua khám chữa bệnh. Hoạt động khám chữa bệnh của TĐCSPHVN với hệ thống phòng thuốc Nam tuy chưa phải là hệ thống khám chữa bệnh cung ứng đầy đủ dịch vụ khám chữa bệnh hiện đại như một số tôn giáo khác (Phật giáo, Công giáo đã có phòng khám với các trang thiết bị y tế hiện đại, kết hợp chẩn trị tây y và đông y) nhưng cũng đã đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh của nhiều đối tượng, nhất là người già với bệnh mãn tính.

Trong đại dịch Covid-19, ngành y tế trên toàn quốc đã phải chịu áp lực nặng nề, các tôn giáo cũng đã tham gia chung tay đẩy lùi, phòng ngừa dịch bệnh. TĐCSPHVN đã có những đóng góp hiệu quả, thiết thực trong công cuộc phòng, chống dịch Covid-19. Tính đến ngày 18/8/2021, Giáo hội đã đóng góp 752.560.000 đồng cho Quỹ mua vaccine của Chính phủ; hỗ trợ tiền hoặc vật phẩm các loại cho người nghèo với tổng kinh phí 2.705.516.500 đồng. Ngoài ra, có những thực

phẩm do các đơn vị thuộc Giáo hội hỗ trợ người dân không quy thành tiền, gồm có 75,1 tấn gạo, 1.050 thùng mì gói, 62 tấn rau củ quả các loại. Bên cạnh đó, các phòng thuốc Nam phước thiện được sử dụng làm nơi tiêm vaccine, chăm sóc và chữa trị cho bệnh nhân F0. Nhiều hội quán ở các tỉnh, thành cùng chức sắc, tín đồ đã tích cực tham gia hoạt động từ thiện trong mùa dịch. Tiêu biểu như Hưng Quang tự (tỉnh hội Bến Tre); chi hội Hưng Hiệp Tự (Cầu Trảng, Hậu Giang); nhóm 6 người gồm thân quyến và bạn hữu của anh Huỳnh Anh Tuấn (Trưởng ban công quả Tổ đình Hưng Minh tự) đã liên tục vận chuyển lương thực, thực phẩm các loại cho người nghèo và cho các vùng bị phong tỏa, từ nguồn tài trợ.

Trong nhiều tháng, Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương có tình hình dịch Covid-19 diễn biến nghiêm trọng nhất cả nước. Do vậy từ 24/8 đến 6/9/2021, TĐCSPHVN tập trung hỗ trợ cho người dân thành phố 75.914 thang thuốc xông (với số tiền tạm quy đổi là 750.914.000 đồng); về lương thực thực phẩm thì có 13,9 tấn gạo cùng 5670 tấn muối, 17.900 quả trứng, 250 quả dứa và 75,33 tấn rau củ quả (với tổng số tiền tạm quy đổi là 1.380.050.000 đồng) [Tỉnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam, 2021-b].

Bảng 1: Tổng hợp số liệu các đơn vị trong Giáo hội đóng góp cho quỹ Vaccine và hỗ trợ người dân trong đại dịch Covid-19 (tính đến ngày 19/8/2021)

TT	Đơn vị	Số hội quán	Số tiền đóng góp cho Mặt trận Tổ quốc (đồng)	Hỗ trợ tiền cho người dân hoặc vật phẩm quy ra tiền (đồng)	Lương thực thực phẩm không quy thành tiền		
					Gạo (kg)	Mỳ gói (thùng)	Rau củ quả (tấn)
1	Trung ương Giáo hội	1	300.000.000	160.000.000	1.000	Không có số liệu	10
2	An Giang	5	Không có số liệu	Không có số liệu	Không có số liệu	Không có số liệu	Không có số liệu
3	Bà Rịa Vũng Tàu	8	Không có số liệu	Không có số liệu	Không có số liệu	Không có số liệu	Không có số liệu
4	Bạc Liêu	24	80.000.000	287.550.00	Không có số liệu	Không có số liệu	Không có số liệu
5	Bến Tre	6	38.000.000	217.000.000	Không có số liệu	Không có số liệu	35
6	Bình Dương	5	40.000.000	Không có số liệu	500	Không có số liệu	Không có số liệu
7	Bình Phước	2	Không có số liệu	Không có số liệu	Không có số liệu	Không có số liệu	Không có số liệu
8	Bình Thuận	3	Không có số liệu	Không có số liệu	Không có số liệu	Không có số liệu	Không có số liệu
9	Cà Mau	22	80.000.000	50.000.000	42.000	700	Không có số liệu

10	Cần Thơ	9	14.260.000	286.156.000	15.000	Không có số liệu	Không có số liệu
11	Đồng Nai	7	10.000.000	Không có số liệu	Không có số liệu	Không có số liệu	Không có số liệu
12	Đồng Tháp	11	30.000.000	181.650.000	Không có số liệu	Không có số liệu	Không có số liệu
13	Hậu Giang (Có gian hàng 0đ)	18	28.700.000	675.077.500	12675	50	17
14	Thành hội Thành phố Hồ Chí Minh	7	5.000.000	Không có số liệu	Không có số liệu	Không có số liệu	Không có số liệu
15	Kiên Giang	14	34.600.000	Không có số liệu	Không có số liệu	Không có số liệu	Không có số liệu
16	Long An	5	14.000.000	Không có số liệu	Không có số liệu	Không có số liệu	Không có số liệu
17	Nha Trang	1	Không có số liệu	Không có số liệu	Không có số liệu	Không có số liệu	Không có số liệu
18	Sóc Trăng	17	Không có số liệu	Không có số liệu	Không có số liệu	Không có số liệu	Không có số liệu
19	Tây Ninh	1	Không có số liệu	Không có số liệu	Không có số liệu	Không có số liệu	Không có số liệu
20	Tiền Giang	10	56.000.000	Không có số liệu	Không có số liệu	Không có số liệu	Không có số liệu
21	Trà Vinh	17	Không có số liệu	Không có số liệu	Không có số liệu	Không có số liệu	Không có số liệu
22	Vĩnh Long	18	22.000.000	142.400.000	Không có số liệu	Không có số liệu	Không có số liệu
	Tổng cộng	211	752.560.000 (đồng)	2.001.833.500 (đồng)	71,175 (kg)	750 (thùng)	62 (tán)

Nguồn: Báo cáo công tác Phật sự mùa dịch năm 2021 của TĐCSPHVN

TĐCSPHVN làm việc thiện nguyện với tinh thần tự nguyện, nỗ lực trường kỳ và bền vững qua nhiều thế hệ. Theo báo cáo tổng kết hoạt động Phật sự năm 2008 của Ban Trị sự, kết quả chẩn trị bệnh của các phòng thuốc Nam phước thiện như sau:

Số thang thuốc phát ra: 11.622.321 thang

Số lượt bệnh nhân đến chẩn trị: 2.985.751 bệnh nhân

Số lượt bệnh nhân đến châm cứu: 955.636 bệnh nhân

Số lượt bệnh nhân đến trị đau mắt: 62.968 bệnh nhân

Để đánh giá thành quả, lợi ích về mặt xã hội mà các phòng thuốc Nam phước thiện mang lại, tính trung bình trị giá một thang thuốc là 3.000 đồng, một lượt khám mắt, châm cứu 3.000 đồng (thực tế mức giá đó là quá thấp nếu so với mức chi phí khám chữa bệnh và bốc thuốc ngoài thị trường, kể cả so với các bệnh viện y học cổ truyền của Nhà nước và các phòng khám chữa bệnh, bốc thuốc đông y tư nhân), thì tổng số tiền phước thiện sẽ là 37.922.505.000 đồng (ba mươi bảy tỷ chín trăm hai mươi hai triệu năm trăm lẻ năm ngàn đồng) [Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam, 2009].

Từ năm 2014 đến năm 2019, các phòng thuốc Nam phước thiện của TĐCSPHVN đã thực hiện khám, chữa bệnh cho hơn 22 triệu lượt bệnh nhân, phát gần 75 triệu thang thuốc (bình quân 15 triệu thang thuốc/năm), tương đương với 3.750 tấn thuốc phiện - là dược liệu đã sơ chế. Nếu tính khối lượng cây thuốc tươi thì tương đương với khoảng 10.000 tấn [Lê Đức Thắng, 2019].

Kết quả hoạt động của các phòng thuốc Nam phước thiện năm 2020 cho thấy sự tăng trưởng đáng kể.

Số lượt bệnh nhân đến xem mạch chẩn trị: 2.298.402 lượt người. Số lượt bệnh nhân đến châm cứu: 1.057.176 lượt người. Cộng chung là 3.355.587 lượt người.

Số thang thuốc phát ra: 14.009.071 thang thuốc, tương đương với: 3.502 tấn thuốc phiện. Thuốc viên thuốc tán 18.157 kg.

Nếu tính mỗi lượt châm cứu, mỗi thang thuốc phát ra tương đương 15.000 đồng, mỗi ki lô gam thuốc viên, thuốc tán tương đương 20.000 đồng; trong năm 2020, ngành Y tế phước thiện đã góp phần vào công tác an sinh xã hội tương đương số tiền $(1.057.176 + 14.009.701) \times 15.000đ + (18.157 \times 200.000đ) = 229.634.457.000$ đồng [Tỉnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam, 2021a]. Còn tính từng địa phương thì số liệu cụ thể như sau (tính đến năm 2020):

TT	Đơn vị Tỉnh /thành	Số hội quán	Số bệnh	Số thang	Bệnh châm cứu	Thuốc viên Thuốc tán (kg)	Vườn thuốc	
							Số lượng	Tổng diện tích (m2)
1	Thành phố Hồ Chí Minh	8	198.219	840.239		7.622		
2	An Giang	5	135.196	369.004		2.765		
3	Bà Rịa Vũng Tàu	8	200.315	1.180.074			4	17.900
4	Bạc Liêu	24	172.615	978.045		1.635	23	31.150
5	Bến Tre	6	89.076	522.267		210		
6	Bình Dương	5	83.560	584.920	29.149	1.000		
7	Bình Phước	2	1277	5508	1702			
8	Bình Thuận	3	21.194	254.328			2	55.000
9	Cà Mau	22	178.077	1.053.184	73.168	2.430	14	44.200
10	Cần Thơ	9	146.864	709.164	24.172			
11	Đồng Nai	7	65.779	437.291	21.629			
12	Đồng Tháp	11	93.834	645.174	65.154			

13	Hậu Giang	17	2813.86	2.154.688	129.127	114	17	86.500
14	Kiên Giang	14	7.1632	429.496	65.472	60		
15	Long An	5	169.918	764.424	44.320			
16	Nha Trang	1	2901	11.604	1670		1	2813
17	Sóc Trăng	17	52.045	387.930	28.311		3	2250
18	Tây Ninh	1	1610	15.590		25		
19	Tiền Giang	19	92.260	673980	135.539			
20	Trà Vinh	17	133.057	1.37.8377	25.276	900		
21	Vĩnh Long	18	107.487	614.054	93409	423	17	24.769
22	Úc Châu	1						
	Tổng cộng	212	2.298.402	14.009.701	1.057.176	18.157	81	265.582

Nguồn: Báo cáo hoạt động Phật sự năm 2020 của TĐCSPHVN

Một số phòng thuốc Nam phước thiện tại các địa phương chính là những mô hình tiêu biểu cho hoạt động từ thiện xã hội đầy hiệu quả của TĐCSPHVN. Mô hình phòng khám này có thể chia thành hai loại:

Với mô hình thứ nhất, phòng khám có vườn thuốc Nam đi kèm. Có thể kể đến đầu tiên là tổ đình Hưng Minh tự (45 Lý Chiêu Hoàng, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh). Ngoài phòng khám bệnh kang trang, nơi đây còn có phòng châm cứu điều trị bệnh nhân bị các chứng tê bại, đau nhức, mất ngủ, thần kinh... Mỗi buổi sáng, từ thứ Ba đến Chủ nhật hằng tuần đều có năm trăm đến tám trăm người đến khám chữa bệnh miễn phí. Không chỉ khám và điều trị, Hưng Minh Tự còn có một kho thuốc Nam với năm đến mười tấn đủ loại dược liệu. Hằng ngày, sau khi kết thúc buổi thăm khám, các cư sĩ và thầy thuốc lại cùng nhau phân loại và chế biến thuốc. Vườn thuốc Nam của tổ đình rộng 500 m² có hơn bảy mươi loại cây thuốc với dược tính cao [N. Hoa, 2007].

Phòng thuốc Nam phước thiện tại Hưng Thắng tự (112, Trần Phú, phường 5, thành phố Vũng Tàu) nổi tiếng với vườn thuốc Nam rộng 6ha và những bài thuốc gia truyền, chữa bệnh miễn phí cho người dân. Trung bình mỗi ngày Phòng thuốc Nam Phước thiện do lương y Lê Thanh Tốt phụ trách khám và điều trị cho khoảng hai mươi đến ba mươi bệnh nhân, bốc từ hai trăm đến ba trăm thang thuốc. Vườn thuốc Nam của Hưng Thắng Tự đang có trên hai trăm loại cây thuốc quý (như: xáo tam phân, huỳnh bá, xạ đen...), mỗi năm cung cấp từ năm mươi đến bảy mươi tấn thuốc [Trần Thị Hiền, 2017].

Với mô hình thứ hai, do điều kiện diện tích, thổ nhưỡng... mà phòng khám không thể xây dựng được vườn thuốc Nam kèm theo mà nguồn dược liệu chủ yếu được thu thập từ nơi khác. Phòng khám Phước thiện Hưng Trung tự (81 Phan Bội Châu, xóm 4, phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp) do lương y Lê Văn Ngọt phụ trách là địa chỉ quen thuộc của rất nhiều bệnh nhân nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn quanh vùng. Tất cả nhân viên phòng thuốc này đều là hội viên của Hội Đông y thành phố Sa Đéc, thường xuyên tham gia các buổi sinh hoạt của Hội Đông y tỉnh và thành phố, nhất là học tập các chuyên đề về phòng, chống bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng, phục hồi hậu tai biến... Ông Lê Văn Ngọt được vinh danh là một trong năm mươi gương sáng thầm lặng vì cộng đồng, được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen năm 2020. Là Hội trưởng Ban Trị sự TĐCSPHVN tỉnh Đồng Tháp, ông đã cùng các hội viên duy trì hoạt động chăm sóc sức khỏe cho nhân dân bằng phương pháp y học cổ truyền của dân tộc. Năm 2020, dưới sự lãnh đạo của ông Lê Văn Ngọt, mười một phòng thuốc Nam Phước thiện trong tỉnh đã khám chữa bệnh cho 134.986 lượt bệnh nhân, cấp 852.530 thang thuốc Nam, châm cứu cho 96.430 lượt bệnh nhân; sưu tầm được 19.900 kg, sơ chế 5650 kg dược liệu, với tổng trị giá trên mười tỷ đồng [Trang Lê, 2021].

Phòng thuốc Nam Phước thiện tại Hưng Sơn tự (tổ 27 Trường Phúc, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa) có lịch sử lâu đời khi được thành lập năm 1968. Hiện nay phòng thuốc này có ba phòng chuyên môn gồm phòng châm cứu, phòng nhãn khoa và phòng thuốc với mười thành viên (trong đó có năm lương y) phụ trách công việc liên tục sáu ngày trong tuần. Mỗi ngày Hưng Sơn Tự phục vụ khám chữa bệnh cho hai mươi lăm đến bốn mươi bệnh nhân. Thông thường, phòng khám mở vào buổi sáng để buổi chiều các lương y đi tìm kiếm các loại thuốc. Trước đây nguồn tài nguyên cây cỏ tự nhiên dồi dào nên việc hái thuốc thuận tiện và dễ dàng. Hiện nay, việc tìm kiếm cây thuốc rất khó khăn, có khi phải đi rất xa mới có được và số lượng không nhiều. Tuy vậy các y sĩ của Hưng Sơn Tự luôn cố gắng đi tìm đầy đủ các loại thuốc, hoặc nhờ người dân giúp đỡ cung cấp nguồn dược liệu. Không chỉ bốc thuốc cho người bệnh, phòng thuốc Nam

phước thiện còn tận tình hướng dẫn người bệnh tìm kiếm các loại cây có công dụng chữa bệnh thông thường [Thủy Tinh, 2019].

Nhận xét và kết luận

Các tôn giáo nội sinh ở Nam Bộ là một bộ phận cấu thành văn hoá dân tộc và có ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống văn hóa xã hội của người dân vùng đất phía Nam của Tổ quốc. TĐCSPHVN là tôn giáo mang tính bản địa, có giáo lý gần gũi với tâm thức truyền thống của người dân Việt. Xuất phát từ mục đích hướng thiện, các chức sắc cũng như tín đồ của tổ chức tôn giáo này luôn tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội.

Có thể nói, y tế phước thiện là hoạt động quan trọng nhất và cũng là hoạt động từ thiện xã hội chủ yếu của TĐCSPHVN. Các phòng thuốc Nam phước thiện của TĐCSPHVN ngày càng được người dân khắp nơi tin tưởng và tìm đến. Đối tượng của hoạt động từ thiện xã hội mà TĐCSPHVN hướng tới rất đa dạng, không có sự phân biệt những người theo đạo với những người không theo đạo. Các hoạt động từ thiện xã hội của TĐCSPHVN đã đáp ứng khá tốt nhu cầu đời sống người dân địa phương. Phòng thuốc Nam phước thiện đã tạo dựng được nền tảng y học cổ truyền vững vàng. Đây không chỉ là nơi khám chữa bệnh ban đầu mà còn là nơi chăm sóc, điều trị bằng các liệu pháp tinh thần giúp bệnh nhân mau lành bệnh. Người đến chữa bệnh còn được học đạo làm người, tình yêu thương, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau giữa người với người; từ đó góp phần gìn giữ, phát huy truyền thống tương thân tương ái tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

Trong thời gian qua, TĐCSPHVN đã thu hút được nguồn nhân lực, vật lực, tài lực đáng kể trong xã hội thông qua công tác từ thiện xã hội. Kinh phí hoạt động này được huy động từ sự đóng góp tự nguyện, lòng hảo tâm của các tín đồ, các tổ chức, các cá nhân trong và ngoài nước; nguồn tự sản xuất của các hội quán... Nguồn kinh phí này có thể là tiền hoặc hiện vật như xe lăn, thuốc chữa bệnh, quần áo, chăn màn, sách vở, lương thực, thực phẩm. Đây là những yếu tố góp phần vào việc xã hội hóa các hoạt động y tế, giáo dục, giải quyết các vấn đề xã hội của Nhà nước. Hoạt động khám bệnh, chữa bệnh tại các phòng thuốc Nam phước thiện được chính phủ, ban ngành các cấp và các địa

phương tạo điều kiện hoạt động. Đồng thời, Đảng, Nhà nước đã ghi nhận những đóng góp thiết thực trong công tác chăm sóc sức khỏe người dân của TĐCSPHVN. Ngày 09/01/2019, tại Hội nghị toàn quốc biểu dương, phát huy vai trò các tôn giáo tham gia chăm sóc sức khỏe; khám, chữa bệnh cho người nghèo, người tàn tật, người nhiễm HIV/AIDS, bệnh nhân phong, tâm thần; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã khen thưởng cho năm tập thể và Bộ Y tế đã khen thưởng các cá nhân của Giáo hội.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, trong hoạt động y tế hiện nay, nhiều cơ sở tôn giáo của TĐCSPHVN chưa đáp ứng được các điều kiện về cơ sở vật chất, con người theo quy định pháp luật. Trang thiết bị tại phòng thuốc Nam phước thiện đa số đã cũ, chưa đáp ứng hết nhu cầu khám chữa bệnh. Diện tích cơ sở lưu trú cho những bệnh nhân còn chật hẹp, thiếu người chăm sóc... Trình độ nhân lực có nơi còn thiếu và yếu như số người có trình độ đại học còn ít; một số lượng không nhỏ chỉ có trình độ sơ cấp hoặc không có bằng cấp; nhiều người không được đào tạo chuyên sâu về khám, chữa bệnh và chăm sóc bệnh nhân. Đa số y sĩ, y sinh đang làm việc tại các phòng thuốc là những người lớn tuổi, chủ yếu khám chữa bệnh theo kinh nghiệm. Nguồn dược liệu sử dụng trong các phòng thuốc Nam phước thiện chủ yếu dựa vào khai thác tự nhiên nên dễ bị thiếu hụt hoặc gặp phải sự không ổn định về chất lượng, giá cả. Hoạt động nuôi trồng, phát triển dược liệu mang tính tự phát là chủ yếu, chưa có kế hoạch dài hạn và quy hoạch vùng sản xuất chuyên canh. Dạng thuốc còn thô sơ, sử dụng chưa thuận tiện, hạn sử dụng ngắn ảnh hưởng đến chất lượng điều trị. Một bộ phận chức sắc, tín đồ còn thiếu sự hiểu biết, thông tin đầy đủ về các chủ trương xã hội hóa giáo dục, y tế, từ thiện nhân đạo của Đảng và Nhà nước. Hoạt động từ thiện của một số cá nhân thuộc Giáo hội còn mang tính tự phát, thiếu sự hướng dẫn, quản lý của Nhà nước, Một trong những hạn chế lớn nhất trong hoạt động cứu trợ xã hội của TĐCSPHVN là vấn đề tài chính. Tổ chức tôn giáo này chỉ có duy nhất mô hình phòng khám thuốc Nam phước thiện, khám chữa bệnh bằng thuốc Nam miễn phí; hoàn toàn không có những dịch vụ kinh tế như những tôn giáo khác nên không tự chủ được nguồn tài chính mà phải phụ thuộc vào nguồn đóng góp của tín đồ, các nhà hảo tâm.

Trong tình hình kinh tế đất nước còn nhiều khó khăn, hệ thống phòng thuốc Nam phước thiện của TĐCSPHVN đã góp phần chia sẻ gánh nặng về khám chữa bệnh cho xã hội và Nhà nước, vậy cần phát huy nguồn lực từ tôn giáo này trong lĩnh vực y tế. Để giải quyết vấn đề này, Giáo hội cần có những chủ trương, biện pháp huy động cộng đồng cùng chung tay hỗ trợ, đóng góp. Bên cạnh đó, Nhà nước cùng các bộ, ban ngành cũng cần thông qua đánh giá nghiên cứu các giá trị đạo đức tốt đẹp của TĐCSPHVN để có thể phát huy nguồn lực tôn giáo qua việc nhân rộng các mô hình phòng thuốc Nam phước thiện nhằm cứu người, giúp đời, tăng cường sức khỏe cho nhân dân, thực hiện tâm từ bi của đức Phật, lan tỏa yêu thương cũng như góp phần gìn giữ, phát huy ngành y học cổ truyền Việt Nam./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Mai Thùy Anh (2011), “Hoạt động từ thiện xã hội của một số tôn giáo nội sinh ở Nam Bộ hiện nay”, *Nghiên cứu tôn giáo, tín ngưỡng: chặng đường 20 năm (1991 - 2011)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Ban Tôn giáo Chính phủ (2021), *Tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và công tác tín ngưỡng, tôn giáo theo Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21/2/2019 của Thủ tướng Chính phủ*, Hà Nội.
3. Lê Đức Thắng (2019), “Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam: Bảo tồn và phát huy giá trị nền y học cổ truyền dân tộc, vì sức khỏe cộng đồng”, *Môi trường*, số 9.
4. Nguyễn Thị Thu (2021), *Hoạt động phước thiện của Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam (qua nghiên cứu 3 tỉnh: An Giang, Đồng Tháp, Thành phố Hồ Chí Minh)*, Luận văn Thạc sĩ Tôn giáo học, Học viện Khoa học xã hội - Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
5. Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam (2007), *Phương pháp tu hành Phước huệ song tu*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
6. Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam (2009), *Báo cáo hoạt động Phật sự nhiệm kỳ 2008 - 2009*, Thành phố Hồ Chí Minh.
7. Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam (2014), *Hiển chương và nội quy các ban*, Thành phố Hồ Chí Minh.
8. Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam (2021-a), *Báo cáo hoạt động Phật sự năm 2020*, Thành phố Hồ Chí Minh.
9. Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam (2021-b), *Báo cáo công tác Phật sự mùa dịch năm 2021*, Thành phố Hồ Chí Minh.
10. Thành phố Hồ Chí Minh (2021), *Báo cáo khái quát mùa dịch năm 2021*.

11. *Danh sách các phòng khám Đông y (2022)*, <https://danh sach vang.net/danh-sach-cac-phong-kham-dong-y-tot-nhat-ovung-tau-11305.html>, ngày đăng 22/12/2017, ngày truy cập 08/10/2021.
12. N. Hoa (2007), *Nhà tu hành 60 năm trị bệnh từ thiện cứu người*, <https://cand.com.vn/Xa-hoi/Nha-tu-hanh-60-nam-tri-benh-tu-thien-cuu-nguoi-i43211/>, ngày đăng 17/05/2007, ngày truy cập 08/10/2021.
13. Thủy Tinh (2019), *Những lý lẽ y chữa bệnh bằng tâm giữa lòng phố biển*, <https://baophapluat.vn/nhung-luong-y-chua-benh-bang-tam-giua-long-pho-bien-post313376.html>, ngày đăng 28/07/2019, ngày truy cập 08/10/2021.
14. Trang Lê (2021), *Vị lương y nhân ái hành thiện cứu người*, <http://www.thidukhenthuongvn.org.vn/dien-hinh-tien-tien/vi-luong-y-nhan-ai-hanh-thien-cuu-nguoi>, ngày đăng 10/05/2021, ngày truy cập 08/10/2021.

Abstract

MEDICAL CARE ACTIVITIES OF PURE LAND BUDDHIST ASSOCIATION OF VIETNAM THROUGH THE MODEL OF VIETNAMESE TRADITIONAL MEDICAL CLINIC

Nguyen Thi Minh Ngoc (*Institute of Sociology, VASS*), **Nguyen Thi Que Huong, Mai Thuy Anh, Hoang Thi Thu Huong** (*Institute for Religious Studies, VASS*)

Religions teach followers to do good deeds and uphold moral values towards Truthfulness-Goodness- Aesthetics as the responsibility and sacred duty of believers. The Pure Land Buddhist Association of Vietnam also expresses this viewpoint in its teachings and laws, inheritance, and promotion of Buddhist thought to give its guiding principles through social activities such as the development of Vietnamese medicine for free treatment to help the poor. These activities show the spirit of entering the world of the Pure Land Buddhist Association of Vietnam through the Vietnamese traditional medical clinic. The article presents activities at the Vietnamese traditional medical clinic of the Pure Land Buddhist Association of Vietnam over the past years.

Keywords: Pure Land; Vietnam; Buddhist Association; charitable activities; medical activities; Vietnamese medicine; Southern region.